**Chương 8**

**LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

*Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV đã thông qua Luật Phòng, chống tham nhũng, thay thế Luật Phòng, chống tham nhũng số 55/2005/QH11, Luật số 01/2007/QH12 và Luật số 27/2012/QH13. Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký Lệnh công bố số 14/2018/L-CTN ngày 04/12/201;*

*Luật Luật số: 36/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2019.*

*Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 gồm 10 Chương, 96 Điều.*

*Luật này quy định về phòng ngừa, phát hiện tham nhũng; xử lý tham nhũng và hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng.*

**8.1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

**8.1.1. Khái niệm tham nhũng**

*Tại K2.Đ1 Luật PCTN quy định: Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi.*

Như vậy, tham nhũng được mô tả dưới dạng hành vi, bao gồm ba yếu tố.

Thứ nhất, hành vi này được thực hiện bởi một đối tượng đặc biệt là người có chức vụ, quyền hạn;

Thứ hai, người có chức vụ, quyền hạn đã có sự lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao;

Thứ ba, hành vi này thực hiện với mục đích vì vụ lợi. Yếu tố vụ lợi được hiểu không chỉ là vụ lợi cho cá nhân mình mà còn có thể là vụ lợi cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương mình hoặc tổ chức, cá nhân khác.

Được coi là hành vi tham nhũng nếu có đủ cả ba yếu tố, nếu thiếu một trong các yếu tố đó thì tuy không là tham nhũng, nhưng có thể là một hành vi vi phạm pháp luật khác (chẳng hạn: hành vi cố ý làm trái, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản).

**8.1.2. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của Luật phòng, chống tham nhũng**

Như vậy, có **bốn** nhóm đối tượng **được coi là người có chức vụ, quyền hạn.**

**Nhóm thứ nhất** là Cán bộ, Công chức, Viên chức được quy định cụ thể trong Pháp lệnh Cán bộ, công chức năm 1998 (sửa đổi, bổ sung các năm 2000, 2003). Đây là nhóm đối tượng chủ yếu, chiếm tỷ lệ lớn về số lượng trong số người có chức vụ, quyền hạn thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Phòng, chống tham nhũng.

**Nhóm thứ hai** gồm những người có Chức vụ, quyền hạn có địa vị pháp lý tương đối đặc thù, bao gồm **các lực lượng vũ trang nhân dân** *Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn – kỹ thuật trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân;* và được quy định cụ thể tại Luật Quốc phòng và Luật Công an nhân dân.

**Nhóm thứ ba:** *Cán bộ lãnh đạo, quản lý trong doanh nghiệp của Nhà nước; cán bộ lãnh đạo, quản lý là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp;*

**Nhóm thứ tư** là những *người được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ có quyền hạn trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó”* cũng đã được quy định là người có chức vụ, quyền hạn tại Phần các tội phạm về chức vụ của Bộ luật Hình sự.

**8.2. NGUYÊN NHÂN VÀ HẬU QUẢ CỦA THAM NHŨNG**

***8.2.1. Nguyên nhân của tham nhũng***

Tham nhũng là hiện tượng kinh tế - xã hội gắn liền với sự ra đời và phát triển của bộ máy Nhà nước. Các quốc gia có các điều kiện về xã hội, văn hóa, chính trị, kinh tế khác nhau quan niệm về tham nhũng cũng khác nhau. Ở mỗi giai đoạn phát triển của từng quốc gia, khái niệm tham nhũng cũng đưa ra tương ứng theo từng thời kỳ, do đó khó có thể có một khái niệm chung nhất về tham nhũng cho mọi quốc gia, mọi chế độ chính trị, tham nhũng cũng không phải là một khái niệm bất biến xuyên qua các thời kỳ phát triển đối với từng quốc gia, khu vực.

*Các hình thức nhận diện tham nhũng thường biểu hiện dưới các dạng sau:*

Tham nhũng vật chất, là dạng tham nhũng nhằm thỏa mãn những nhu cầu vật chất của cá nhân như tiền bạc, tài sản.

Tham nhũng quyền lực, là dạng tham nhũng mà người tham nhũng lợi dụng quyền lực cá nhân để đưa những người thân tín vào bộ máy công quyền cũng như vào các tổ chức chính trị, xã hội, đơn vị kinh tế, tài chính... vì động cơ vụ lợi.

Tham nhũng chính trị, là dạng tham nhũng được hình thành do sự câu kết giữa những người có ảnh hưởng trong hệ thống chính trị, chủ yếu là những quan chức cấp cao trong bộ máy cầm quyền, nhằm tạo ra những quyết định, hay tìm cách tác động thiên lệch vào những quyết sách của Nhà nước có lợi cho một cá nhân, doanh nghiệp hoặc những nhóm lợi ích nào đó.

Tham nhũng hành chin, là dạng tham nhũng xảy ra phổ biến trong các hoạt động quản lý hành chính của đội ngũ công chức hành chính. Ở đó những người được giao quyền đã sử dụng quyền lực hành chính, trình tự thủ tục hành chính để gây khó khăn cho công dân hoặc tổ chức nhằm trục lợi cho bản thân.

Tham nhũng kinh tế, là dạng tham nhũng xảy ra trong hoạt động quản lý kinh tế, như: Sản xuất kinh doanh, dịch vụ, mua sắm tài sản công, quản lý tài sản…được thực hiện bởi những người có thẩm quyền trong quản lý Nhà nước về kinh tế, những người có thẩm quyền trong doanh nghiệp Nhà nước.

*Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới:*

Một là, tuyên truyền phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực, thống nhất có hiệu quả từ nhận thức đến hành động của cán bộ, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp trong việc phòng, chống tham nhũng.

Hai là, tiếp tục hoàn thiện thể chế về quản lý kinh tế - xã hội để phòng, chống tham nhũng.

Ba là, tiếp tục thực hiện nghiêm cơ chế, chính sách về công tác tổ chức, cán bộ để phòng, chống tham nhũng.

Bốn là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng.

Năm là, tăng cường vai trò giám sát trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Sáu là, cải cách hành chính, công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được chú trọng và đạt những kết quả tích cực./.

Có những nguyên nhân sâu xa và trực tiếp, có những nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn tới tham nhũng ở Việt Nam.

**- Nguyên nhân và điều kiện khách quan:**

Hiện nay, tham nhũng là vấn đề mang tính toàn cầu nhưng đồng thời nó cũng chứa đựng những yếu tố đặc thù gắn với từng quốc gia. Về cơ bản mỗi quốc gia có những nguyên nhân, điều kiện phát sinh tham nhũng riêng. Tuy nhiên, dựa trên cơ sở xem xét nguyên nhân, điều kiện phát sinh tham nhũng của các nước trên thế giới, thấy rằng tuy có điểm riêng nhưng cũng có một số nguyên nhân, điều kiện mang tính chất chung, tương đồng, đó là:

Sự phát triển của các hình thái Nhà nước, đặc biệt là trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, các quan hệ kinh tế, chính trị tạo ra tiền đề khách quan cho tham nhũng nảy sinh, phát triển. Các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng nguồn gốc sâu xa của tệ tham nhũng là sự gặp nhau của hai nhân tố: Quyền lực công và lòng tham cá nhân.

Trong xã hội có giai cấp, Nhà nước trước hết đại diện cho quyền lực của một giai cấp nhất định, nó có chức năng điều hòa những lợi ích của các giai cấp khác nhau, thậm chí đối lập nhau. Quyền lực của Nhà nước khi được trao cho những con người cụ thể, những người đại diện cho Nhà nước thực thi quyền lực công, nếu không có cơ chế kiểm soát dễ dẫn tới sự lợi dụng quyền lực hoặc lạm quyền. Sự gặp nhau giữa quyền lực công khi không được chế ước với nhu cầu cá nhân vượt quá giới hạn cho phép, lòng tham, đã dẫn tới việc sử dụng quyền lực công phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Đó chính là cơ sở nảy sinh tham nhũng. Tham nhũng còn được coi là “sản phẩm của sự tha hóa quyền lực”.

Tham nhũng là hệ quả tất yếu của của nền kinh tế kém phát triển, quản lý kinh tế, xã hội lỏng lẻo, yếu kém. Thực tế cho thấy ở các quốc gia có nền kinh tế phát triển, quản lý công khai, minh bạch, văn minh thì tham nhũng xảy ra ít hơn. Ngược lại, ở các quốc gia, vùng lãnh thổ đang phát triển, trình độ quản lý và dân trí chưa cao thì ở đó tham nhũng phức tạp hơn.

Hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện và đồng bộ hoặc thực thi pháp luật yếu kém cũng là một nguyên nhân và điều kiện của tham nhũng. Cơ chế, chính sách, pháp luật chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ, thiếu nhất quán có nhiều “kẽ hỡ” tạo cho những người có chức vụ, quyền hạn, điều kiện để “lách luật” trục lợi, làm giàu bất chính.

Phẩm chất chính trị đạo đức của đội ngũ có chức, có quyền bị suy thoái đặc biệt là suy thoái tư tưởng chính trị. Họ sẵn sàng bỏ qua lợi ích chung, lợi ích tập thể để trục lợi, làm giàu bất chính cho bản thân, gia đình, họ hàng mình; nhất là trong điều kiện khủng hoảng chính trị, xã hội, kinh tế ảnh hưởng tiêu cực tới đạo đức của đội ngũ công chức.

**Một số nguyên nhân và điều kiện khách quan:**

*+ Việt Nam là nước đang phát triển cho nên trình độ quản lý còn lạc hậu, mức sống thấp*: Thực tế cho thấy, tham nhũng thường xuất hiện ở những nước chậm phát triển hoặc đang phát triển. Xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ của mình, Nhà nước đại diện cho xã hội quản lý mọi mặt của đời sống. Nếu Nhà nước quản lý xã hội lỏng lẻo sẽ tạo ra các kẽ hở cho tệ tham nhũng nảy sinh và phát triển. Qua gần 20 năm đổi mới, mặc dù chúng ta đã đạt được những thành tựu đáng kể nhưng trình độ quản lý còn lạc hậu, mức sống thấp. Vì vậy, nạn tham nhũng có điều kiện xảy ra phổ biến trong nhiều lĩnh vực, nhiều ngành, nhiều cấp.

*+ Quá trình chuyển đổi cơ chế, tồn tại và đan xen giữa cái mới và cái cũ:* Quá trình chuyển đổi đòi hỏi phải có thời gian, vừa làm vừa rút kinh nghiệm để tiếp tục hoàn thiện. Cơ chế cũ bị thay thế nhưng nếp nghĩ, thói quen thì vẫn còn. Trong khi đó, cơ chế mới hình thành còn sơ khai ngay trong nhận thực nên quá trình thực hiện không tránh khỏi lúng túng. Các chuẩn mực đánh giá không rõ ràng; vì thế không ít đối tượng lợi dụng danh nghĩa đổi mới, năng động, sáng tạo để chiếm đoạt tài sản của Nhà nước, lợi dụng chủ trương xã hội hoá một số lĩnh vực để "thương mại hoá", thu lợi ích tối đa cho cá nhân hoặc một nhóm người, hoặc có thể là một cơ quan, đơn vị hay một địa phương. Tình trạng không rõ ràng trong cơ chế quản lý trên một số lĩnh vực là điều kiện cho nạn tham nhũng phát triển. Không ít cá nhân, tập thể có lúc được biểu dương như điển hình của sự năng động, dám nghĩ dám làm, thậm chí được tôn vinh, nhưng sau một thời gian lại bị phát hiện và xử lý vì có hành vi tiêu cực trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, lợi dụng sơ hở của cơ chế quản lý để tham nhũng, vụ lợi cá nhân.

+ *Ảnh hưởng của mặt trái của cơ chế thị trường*

Trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới, chúng ta đã áp dụng việc quản lý nền kinh tế theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và đã đạt được những thành tích cơ bản, đáng tự hào. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, cơ chế thị trường đã bộc lộ nhiều nhược điểm. Đó là sự cạnh tranh khốc liệt, sự chi phối của lợi ích vật chất làm cho người sản xuất, kinh doanh có xu hướng tối đa hoá lợi nhuận bằng mọi giá, tìm cách hối lộ công chức nhà nước để tạo lợi thế trong kinh doanh. Trong xã hội, sự phân hoá giàu nghèo ngày càng rõ rệt, có những giá trị xã hội bị đảo lộn, việc kiếm thật nhiều tiền đôi lúc đã trở thành sức ép, làm xuất hiện tâm lý mọi việc đều có thể mua bán. Những nghiên cứu gần đây cho thấy tác hại to lớn của những yếu tố tiêu cực từ mặt trái của cơ chế thị trường đã đến mức báo động. Chính điều này đã góp phần làm gia tăng tệ tham nhũng thông qua việc thúc đẩy các hành vi phạm pháp của cán bộ, công chức, ganh đua làm giàu phi pháp, đục khoét tiền của Nhà nước và nhân dân.

*+ Do ảnh hưởng của tập quán văn hoá*

Tập quán văn hoá của người á Đông nói chung và người Việt Nam nói riêng có rất nhiều điều kiện khiến cho tệ tham nhũng, mà biểu hiện tập trung nhất là nạn quà cáp hối lộ, có cơ sở tồn tại và phát triển. Chuyện biếu quà được coi là một nét văn hoá của người Việt Nam nhưng hiện nay nhiều nét văn hoá của người Việt như “miếng trầu là đầu câu chuyện”, “ăn quả nhớ người trồng cây”... đã và đang bị lợi dụng để thực hiện hành vi tham nhũng.

**- Nguyên nhân và điều kiện chủ quan:**

*(1)Hệ thống chính trị chậm được đổi mới, hoạt động của bộ máy nhà nước kém hiệu quả:* Đây là một trong những nguyên nhân gây nên sự yếu kém và bất cập của quá trình đổi mới đất nước, trong đó có tham nhũng. Một quốc gia quản lý tốt phải có bộ máy nhà nước tốt. Ở nước ta, sự quản lý, lãnh đạo, điều hành đất nước là sự thống nhất và phối hợp giữa vai trò lãnh đạo của Đảng, trách nhiệm quản lý của Nhà nước và sự tham gia tích cực, có hiệu quả của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể quần chúng. Các yếu tố trong hệ thống chính trị phải thực hiện đúng vai trò của mình. Tuy nhiên, sự chưa rõ ràng trong phân cấp, phân công vai trò, chức năng, hoạt động giữa các yếu tố trong hệ thống chính trị vẫn đã phần nào làm giảm hiệu quả lãnh đạo, quản lý, điều hành xã hội. Một số nơi, tổ chức đảng đã ít nhiều can thiệp vào hoạt động quản lý, cơ quan nhà nước còn ỷ lại, thụ động chưa làm hết trách nhiệm của mình. Một số tổ chức chính trị - xã hội và đoàn thể quần chúng lúng túng, không xác định được vai trò của mình cũng như chương trình hoạt động cho phù hợp. Về nguyên tắc, Đảng lãnh đạo thông qua chủ trương, đường lối và công tác cán bộ, Nhà nước quản lý bằng chính sách, pháp luật, còn các tổ chức, đoàn thể phải động viên nhân dân tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội thông qua tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục động viên. Tuy nhiên, trong thực tế, vẫn còn tồn tại hiện tượng chồng chéo lẫn lộn về tổ chức và hoạt động của các yếu tố trong hệ thống chính trị nước ta..

*(2)Phẩm chất đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên bị suy thoái; công tác quản lý, giáo dục cán bộ, đảng viên còn yếu kém:* Trước tác động của mặt trái của cơ chế thị trường, nhiều cán bộ, đảng viên do không tự giác rèn luyện, tu dưỡng đã có những hành vi phạm pháp, không giữ được đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính”…

*(3)Chính sách pháp luật chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ, thiếu nhất quán:* Sự nghiệp đổi mới mà trọng tâm là đổi mới quản lý kinh tế, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã đặt ra yêu cầu hết sức quan trọng là phải xây dựng một hệ thống cơ chế, chính sách, pháp luật đầy đủ, từng bước hoàn thiện. Trong khi đó, mặc dù chúng ta đã có rất nhiều cố gắng nhưng việc xây dựng thể chế pháp luật vẫn không đáp ứng được nhu cầu, chưa phản ánh và điều chỉnh kịp thời những vấn đề đang đặt ra trong quá trình phát triển. Cơ chế, chính sách, pháp luật trong thời kỳ đổi mới chưa hoàn thiện, thiếu cụ thể, có nhiều sơ hở và thậm chí có những vấn đề thiếu nhất quán. Việc phân cấp quản lý giữa Trung ương và địa phương, phân biệt quản lý nhà nước và quản lý sản xuất, kinh doanh có phần chưa rõ. Quá trình cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước diễn ra chậm chạp và thiếu sự kiểm soát chặt chẽ. Cơ chế quản lý tài sản công, quản lý vốn và tài sản trong doanh nghiệp nhà nước còn lỏng lẻo.

Cải cách hành chính vẫn còn chậm và lúng túng, cơ chế “xin - cho” trong hoạt động công vụ còn phổ biến; thủ tục hành chính phiền hà, nặng nề, bất hợp lý

 Cơ chế “xin - cho” được nhìn nhận là một trong những nguy cơ của tệ tham nhũng, hối lộ mà cho đến nay vẫn chưa có cách khắc phục. Chế độ công vụ của cán bộ, công chức mới bắt đầu được quan tâm xây dựng, hiện tại còn thiếu cơ chế kiểm tra, giám sát có hiệu quả. Chế độ, trách nhiệm của cán bộ, công chức chưa rõ ràng, cụ thể, đặc biệt là trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo đối với những sai phạm, tiêu cực xảy ra trong cơ quan, đơn vị mình. Chế độ tiền lương đối với đội ngũ cán bộ, công chức còn bất hợp lý, chậm được cải cách. Lương không đủ đảm bảo nhu cầu của cuộc sống cho cán bộ, công chức dẫn đến tình trạng vì cuộc sống của bản thân và gia đình, cán bộ, công chức thực hiện hành vi tham nhũng, tiêu cực khi có điều kiện, cơ hội. Công tác quản lý đất đai còn nhiều yếu kém, việc đăng ký quyền sử dụng đất, cấp đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển giao quyền sử dụng đất, v.v., còn nhiều kẽ hở, tạo điều kiện cho tiêu cực, sai phạm nảy sinh. Cơ chế quản lý tài chính công, mua sắm công, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản phải trải qua nhiều khâu, nhiều “cửa”. Trình tự, thủ tục này tưởng như chặt chẽ nhưng trên thực tế, cơ chế kiểm soát lại rất lỏng lẻo, tạo điều kiện cho tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, thất thoát. Việc đổi mới phương thức thanh toán còn chậm làm cho việc kiểm soát và phát hiện được các giao dịch phi pháp gặp nhiều khó khăn. Việc kiểm soát và minh bạch hoá thu nhập và tài sản của cán bộ, công chức còn gặp nhiều khó khăn và chưa đạt kết quả mong muốn. Chế định kê khai tài sản đối với cán bộ, công chức đã được áp dụng nhưng chỉ mang tính hình thức, một phần là do chế độ quản lý tiền tệ và thanh toán qua ngân hàng còn chưa hiệu quả; mặt khác, việc quản lý tài sản, đặc biệt là nhà đất ở nước ta, vì nhiều lý do, hầu như không thực hiện được. Bên cạnh đó, việc không có cơ quan chủ trì, tổng hợp, kiểm tra, xử lý, và không có các quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức trong vấn đề kê khai tài sản đã dẫn đến sự thực thi không triệt để các quy định về kê khai tài sản, mặc dù đây là một chủ trương đúng đắn, tích cực được xã hội đồng tình, ủng hộ.

Sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác phòng, chống tham nhũng trong một số trường hợp chưa chặt chẽ, sâu sát, thường xuyên; xử lý chưa nghiêm đối với hành vi tham nhũng

Những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, văn bản quy phạm pháp luật về đấu tranh chống tham nhũng tuy nhiên việc tổ chức thực hiện trên thực tế còn nhiều hạn chế. Nhiều cấp uỷ, tổ chức đảng và cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp chưa đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, chưa có kế hoạch, giải pháp để tích cực phòng, chống tham nhũng trong cơ quan, ngành mình. Công tác ngăn ngừa, phát hiện hành vi tham nhũng tuy đã đạt được một số kết quả nhất định nhưng chưa đáp ứng yêu cầu. Một số vụ án tham nhũng lớn đã được phát hiện và đưa ra xét xử nghiêm minh, tạo nên sự tin tưởng của nhân dân. Tuy nhiên, dư luận vẫn băn khoăn đối với việc xử lý một số vụ án. Đây là những vấn đề làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả, hiệu lực của cuộc đấu tranh chống tham nhũng những năm qua.

Chức năng, nhiệm vụ của nhiều cơ quan nhà nước trong đấu tranh chống tham nhũng chưa rõ ràng, thậm chí chồng chéo, thiếu một cơ chế phối hợp cụ thể, hữu hiệu

Trước đây, việc thành lập các ban công tác chống tham nhũng tại các tỉnh, thành, và các bộ, ngành sau khi có Quyết định 240 năm 1990 của Hội đồng Bộ trưởng và Ban Công tác chống tham nhũng, chống buôn lậu của Chính phủ (thành lập theo Quyết định số 35/TTg ngày 19-1-1996 của Thủ tướng Chính phủ) đã mang lại được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, hoạt động của các đơn vị này chưa đạt được kết quả như mong muốn. Các quy định về phòng, chống tham nhũng khi đó chưa đầy đủ và chưa được thực hiện nghiêm túc, thiếu một cơ quan có trách nhiệm làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện.

*(4) Cải cách hành chính vẫn còn chậm và lúng túng, còn tồn tại cơ chế “xin - cho”, trong hoạt động công vụ thủ tục hành chính phiền hà, nặng nề, bất hợp lý:* Cơ chế “xin - cho” được nhìn nhận là một trong những nguy cơ của tệ tham nhũng, hối lộ mà cho đến nay vẫn chưa có cách khắc phục.

Chế độ công vụ của cán bộ, công chức mới bắt đầu được quan tâm xây dựng, thiếu cơ chế kiểm tra, giám sát hiệu quả. Chế độ trách nhiệm của cán bộ, công chức thiếu rõ ràng, cụ thể, đặc biệt là trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo đối với những sai phạm, tiêu cực xảy ra trong cơ quan, đơn vị mình. Chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức còn bất hợp lý, chậm được cải cách. Đồng lương không đủ đảm bảo nhu cầu của cuộc sống là một động cơ đẩy cán bộ, công chức thực hiện hành vi tham nhũng, tiêu cực khi có điều kiện, cơ hội.

Công tác quản lý đất đai còn nhiều yếu kém, việc đăng ký quyền sử dụng đất, cấp đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển giao quyền sử dụng đất … còn nhiều kẽ hở tạo điều kiện cho tiêu cực, sai phạm nảy sinh.

Cơ chế quản lý tài chính công, mua sắm công, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản còn nhiều bất hợp lý, vòng vèo qua nhiều khâu, nhiều cửa. Trình tự, thủ tục này tạo cảm giác chặt chẽ nhưng trên thực tế, cơ chế kiểm soát lại rất lỏng lẻo, đã tạo điều kiện cho tham nhũng, tiêu cực.

Việc áp dụng khoa học công nghệ nhằm đổi mới phương thức thanh toán còn chậm chạp, hiệu ứng kinh tế tiền mặt vẫn đang tồn tại khiến không thể kiểm soát và phát hiện được các giao dịch phi pháp.

Vì vậy, trong thời gian tới, cải cách hành chính bảo đảm phát hiện và khắc phục kịp thời những kẽ hở dễ bị chủ thể thực hiện hành vi tham nhũng lợi dụng trong quá trình thực hiện công vụ. Cải cách hành chính phải được xác định là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị với phương châm là thường xuyên, kiên trì, quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm. Xác định chủ thể những lợi ích của cải cách hành chính trên hết, trước hết đó chính là nhân dân, là doanh nghiệp góp phần làm trong sạch bộ máy nhà nước, đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng. Đồng thời, tăng cường sự phối hợp tham gia nhân dân, tổ chức chính trị- xã hội, doanh nghiệp cùng cơ quan nhà nước thực hiện cải cách hành chính có hiệu quả phục vụ công tác phòng, chống tham nhũng

*(5) Sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác phòng, chống tham nhũng trong một số trường hợp chưa chặt chẽ, chưa sâu sát; xử lý chưa nghiêm đối với hành vi tham nhũng;*

Chủ trương tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) được Đảng ta đặt ra từ Hội nghị Trung ương 3 khóa X, với mục tiêu “ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí”. Cùng với nhiều quan điểm, chủ trương và giải pháp mới, có tính đột phá về công tác PCTN, Nghị quyết Trung ương 3 khóa X khẳng định quan điểm “Đảng lãnh đạo chặt chẽ công tác PCTN”. Sau 10 năm thực hiện, ngày 26/12/2016, Bộ Chính trị ban hành Kết luận về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 Khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí (Kết luận số 10-KL/TW), trong đó tiếp tục khẳng định mục tiêu chung của PCTN là “ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng”.

Không chủ quan, thoả mãn với những gì đã đạt được, công tác PCTN luôn được xác định là cuộc đấu tranh vô cùng khó khăn, phức tạp, lâu dài; là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng, củng cố hệ thống chính trị. Bởi lẽ, đúc rút cả ở tầm quốc gia và quốc tế đều cho thấy, tham nhũng là “khuyết tật bẩm sinh” của quyền lực; thời đại nào, chế độ nào, quốc gia nào cũng có, không thể xóa tận gốc tham nhũng trong một thời gian ngắn([[3]](file:///C:\Users\FPS\Dropbox\B%C3%A0i%20s%E1%BB%91%2011_2021\TS.%20VO%20VAN%20D%C5%A8NG%20NOI%20CHINH.docx#_ftn3)). Ở Việt Nam thời gian tới, cùng với sự phát triển của đất nước và quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng, hành vi tham nhũng sẽ ngày càng tinh vi, phức tạp, khó lường hơn; tham nhũng vẫn là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ ta.

*(6) Chức năng, nhiệm vụ của nhiều cơ quan Nhà nước trong đấu tranh chống tham nhũng chưa rõ ràng, thậm chí chồng chéo, thiếu một cơ chế phối hợp cụ thể, hữu hiệu.*

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng yêu cầu tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Kết luận số 05-KL/TW, ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng yêu cầu tiếp tục kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN; bổ sung nội dung phòng, chống tiêu cực vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo. Trên cơ sở đó, nhằm bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, tập trung, thống nhất và toàn diện của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo đối với công tác PCTN, tiêu cực trong phạm vi cả nước; quán triệt, cụ thể hóa quan điểm, chủ trương, định hướng của Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, PCTN, tiêu cực, ngày 16/9/2021, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 32-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, tiêu cực (sau đây viết tắt là Quy định số 32), thay thế Quy định số 211-QĐ/TW, ngày 25/12/2019 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN (sau đây viết tắt là Quy định số 211)

*(7) Thiếu các công cụ phát hiện và xử lý tham nhũng hữu hiệu;*

Những năm qua, hoạt động điều tra, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát đã thu được một số kết quả tích cực nhưng trên thực tế vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Cơ chế phối hợp của các cơ quan nói trên còn có những hạn chế; nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của từng cơ quan trong cuộc đấu tranh chung còn chưa rõ ràng, cụ thể dẫn đến tình trạng lẫn lộn, chồng chéo, thiếu hiệu quả trong hoạt động phát hiện và xử lý tham nhũng. Về pháp luật, chúng ta chưa có những quy định cho phép các cơ quan chức năng áp dụng các biện pháp đặc biệt để có thể phát hiện các hành vi tham nhũng nên hiệu quả phát hiện tham nhũng chưa cao. Tham nhũng là một loại tội phạm đặc biệt, chủ thể của nó là những người có chức vụ, quyền hạn, có trình độ, thực hiện hành vi tham nhũng rất tinh vi, khó phát hiện và trong nhiều trường hợp kẻ vi phạm dùng nhiều thủ đoạn, kể cả dưới danh nghĩa nhà nước để cản trở việc điều tra và truy cứu trách nhiệm. Đặc biệt, việc thu thập chứng cứ để chứng minh hành vi phạm tội tham nhũng là cực kỳ khó khăn, nhất là đối với hành vi nhận hối lộ. Các cơ quan tiến hành tố tụng khó khăn trong việc quy trách nhiệm hoặc buộc phải kết luận hành vi sai phạm của họ là “cố ý làm trái…” hoặc “thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”. Đó là những hành vi không bị coi là tham nhũng và có mức xử lý nhẹ hơn hành vi tham nhũng.

Việc huy động lực lượng đông đảo của nhân dân cũng như sự tham gia của lực lượng báo chí vào cuộc đấu tranh chống tham nhũng còn chưa được quan tâm đúng mức

 Báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng đóng một vai trò rất quan trọng trong việc phát hiện và đấu tranh chống những hành vi vi phạm trong hoạt động của bộ máy nhà nước, nhất là tệ tham nhũng. Báo chí vừa có tác dụng cảnh báo những nơi có nguy cơ tham nhũng, vừa tham gia phát hiện và đặc biệt là tạo nên dư luận mạnh mẽ đòi xử lý tham nhũng. Đây là kinh nghiệm chung của các nước trên thế giới. Mấy năm qua, báo chí ở nước ta đã phát huy vai trò nhất định của mình trong đấu tranh chống tham nhũng nhưng nhìn chung sự đóng góp của báo chí đối với công tác đấu tranh chống tham nhũng vẫn còn nhiều hạn chế. Nguyên nhân bắt nguồn từ phía các cơ quan quản lý nhà nước và từ bản thân cơ quan báo chí, nhất là sự phối hợp giữa hai cơ quan này. Vì những lý do khác nhau mà một số cơ quan nhà nước còn e ngại trước sự tham gia của báo chí, hoặc là vì bản thân sự thông tin đôi khi không chính xác hoặc không đúng thời điểm đã gây khó khăn cho việc phát hiện và xử lý triệt để các vụ việc tham nhũng. Thêm nữa, báo chí mới chỉ đấu tranh chống tham nhũng bằng việc phê phán những hành vi tiêu cực mà chưa coi trọng việc truyền đạt kịp thời những chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, những gương người tốt, việc tốt, sáng kiến hay, những hoạt động lành mạnh, những thông tin tích cực, biểu dương và cổ vũ, động viên đến toàn xã hội để tạo môi trường tốt cho sự phát triển, để cái tốt lấn át cái xấu, để tham nhũng dần dần không có chỗ trong các tiêu chí chuẩn mực và trong các quan hệ xã hội. Đây có thể coi là một hạn chế không nhỏ trong hoạt động báo chí hiện nay với tư cách là công cụ của Đảng và nhân dân trong đấu tranh chống tham nhũng. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về tham nhũng và đấu tranh chống tham nhũng mặc dù đã nhận được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước nhưng chưa tạo ra một sự chuyển biến tích cực trong ý thức xã hội trong việc phản ứng với tệ nạn tham nhũng cũng như đề cao ý thức trách nhiệm của người dân trong việc tham gia vào cuộc đấu tranh chống tham nhũng.

*(8) Chưa huy động lực lượng đông đảo quần chúng nhân dân cũng như sự tham gia của lực lượng báo chí vào cuộc đấu tranh chống tham nhũng còn chưa được quan tâm đúng mức.*

Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về tham nhũng và đấu tranh chống tham nhũng mặc dù đã nhận được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước nhưng chưa tạo ra một sự chuyển biến tích cực trong ý thức xã hội trong việc phản ứng với tệ nạn tham nhũng cũng như đề cao ý thức trách nhiệm của người dân trong việc tham gia vào cuộc đấu tranh chống tham nhũng.

**Nhưng trực tiếp dẫn đến tham nhũng, dung dưỡng tham nhũng, làm cho tham nhũng trở thành vấn nạn đến mức nguy hiểm lại thuộc về chủ quan trong hệ thống tổ chức bộ máy, trong các cơ quan lãnh đạo, quản lý với luật pháp - cơ chế - chính sách chứa đựng rất nhiều bất ổn đang phải ra sức sửa chữa, tháo gỡ. Đó là:**

***Thứ nhất,*** hệ thống tổ chức bộ máy cồng kềnh, tầng nấc, quan liêu nặng nề. Quan liêu cũng là một vấn nạn không kém gì so với tham nhũng. Cải cách hành chính và cải cách tư pháp không triệt để, mục tiêu xây dựng một nền hành chính công minh bạch, phục vụ người dân và doanh nghiệp không đạt được như mong muốn, nhất là cải cách thủ tục hành chính.

***Thứ hai,*** hệ thống thể chế luật pháp và tổ chức thực hiện, thi hành luật pháp không đồng bộ, chất lượng thấp, hiệu lực yếu, hiệu quả kém. Vừa bị “rừng luật” cản trở vừa bị “luật rừng” thao túng. Chức năng phục vụ dân sinh xã hội của Nhà nước không được phát huy lành mạnh. Các quan hệ Dân chủ -Pháp luật, kỷ cương; Công dân - Nhà nước; công chức, viên chức với công dân không rành mạch, sáng tỏ do thiếu công khai, minh bạch, thiếu vắng trách nhiệm và chế độ trách nhiệm.

***Thứ ba,*** chính sách lạc hậu, đặc biệt là chính sách tiền lương lại thêm tác động của lợi ích nhóm dẫn tới tiêu cực trong hoạch định và thực thi chính sách. Tình huống đã xuất hiện: chính sách phục vụ dân hay phục vụ lợi ích nhóm? Bất bình, phản ứng của dân xoay quanh vấn đề này. Tham nhũng trong chính trị, trong chính sách làm quyền lực chân chính bị tha hóa, suy thoái, hư hỏng ngày càng trầm trọng trong một bộ phận quan chức, công chức, viên chức gây tổn hại tới lợi ích và cuộc sống của dân.

***Thứ tư,*** kiểm soát quyền lực chậm trễ, không rõ ràng cả trong nhận thức và hành động. Dân chủ biến thành “quan chủ” đúng như điều mà Hồ Chí Minh đã cảnh báo. Phản biện, tư vấn, kiểm tra, giám sát yếu kém vừa làm cho dân chủ chậm phát triển, vừa không ngăn chặn được tham nhũng, tiêu cực ngay trong bộ máy.

***Thứ năm,*** đội ngũ công chức thiếu tính chuyên nghiệp. Hoạt động điều hành quản lý thiếu tính hiện đại. Văn hóa từ chức, văn hóa xin lỗi chậm hình thành, không được thực hiện nghiêm túc, lại có nguy cơ bị hình thức hóa.

***Thứ sáu,*** cơ chế dùng người, đặt người vào công việc bộc lộ nhiều bất ổn. Thiếu động lực cho tài năng phát lộ, phát triển. Nhân tài, hiền tài, tinh hoa khó, thậm chí không vào được bộ máy. Cơ chế “xin - cho”, “lợi ích nhóm”, “tư duy nhiệm kỳ” là nơi dung dưỡng cho tham nhũng phát triển.

***Thứ bảy,*** trình độ học vấn, văn hóa, nhất là văn hóa pháp luật thấp, không chỉ ở dân thường mà còn ở tầng lớp có học thức, ở cả công chức, viên chức và quan chức. Coi thường pháp luật còn diễn ra phổ biến.

***Thứ tám,*** bất công xã hội còn nhiều. Phân hóa thu nhập, phân hóa giàu nghèo có xu hướng gia tăng. Không kiểm soát được biến động tài sản và thu nhập, nhất là xử lý tình trạng giàu lên nhanh chóng một cách phi pháp, ngoài lao động.

***Thứ chín,*** tình trạng hư danh, hám danh, tham chức, tham quyền, trục lợi kèm theo sự suy đồi đạo đức, dư luận xã hội tích cực phát triển một cách yếu ớt, không tạo được áp lực đủ mạnh chống tham nhũng.

***Thứ mười,*** sự thiếu gương mẫu của không ít cán bộ lãnh đạo, quản lý, kể cả ở cấp cao. “Thượng bất chính hạ tất loạn…”. Tổng kết phòng ngừa, răn đe của người xưa để phòng tránh đã không tránh được, lại đã hiện hình trong bộ máy, trong những người nắm giữ chức, quyền ngày nay.

***8.2.2. Hậu quả của tham nhũng***

Tham nhũng có thể gây ra rất nhiều hậu quả nghiêm trọng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Có thể khái quát những tác hại chủ yếu của tham nhũng như sau:

***1. Tác hại về chính trị***

Pháp luật nước Việt Nam những năm gần đây đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng. Với việc ra đời và có hiệu lực của luật phòng chống tham nhũng 2018, nước ta đang đổi mới dần dần pháp luật về tham nhũng. Trên cơ sở, tiếp thu kế thừa những tư duy pháp lý sáng suốt của luật cũ, phù hợp hơn với hoàn cảnh thực tiễn và bắt kịp những đổi thay của thực trạng trong nước thì các nhà làm luật đã cho ra đời một văn bản pháp luật toàn diện. Bên cạnh đó cũng còn những văn bản khác phải kể đến nghị định số 59/2019/NĐ-CP quy định một số điều và biện pháp thi hành luật phòng chống tham nhũng và các văn bản của Đảng. Trên cơ sở quyết tâm chống tham nhũng, lãnh phí và tiêu cực cao, Đảng và nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, đường lối sáng suốt để tránh thiệt hại đáng kể cho nhân dân nói chung. Trong những năm gần đây, thiệt hại vật chất của tham nhũng ngày càng hiện hữu. Cũng vì vậy mà tác hại về kinh tế của tham nhũng xảy ra là vô cùng lớn. Vì tham nhũng là việc trục lợi để lấy tiền công làm của riêng nên bao giờ khi có tham nhũng xảy ra cũng kéo theo hậu quả kinh tế, đây được xem như hậu quả dễ thấy nhất của tham nhũng.

- Tham nhũng là trở lực lớn đối với quá trình đổi mới đất nước và làm xói mòn lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, đối với sự nghiệp xây dựng đất nước, tiến lên Chủ nghĩa xã hội.

Hiện nay, tình hình tham nhũng ở nước ta đã ở mức nghiêm trọng, đáng báo động. Tham nhũng không chỉ xảy ra ở cấp Trung ương, mà còn xuất hiện nhiều trong các cấp chính quyền cơ sở - cơ quan tiếp xúc với nhân dân hằng ngày để nhân dân mất niềm tin, tức là chúng ta đã đánh mất một sức mạnh vô cùng to lớn, thậm chí có tính chất quyết định đối với sự nghiệp cách mạng.

Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 tiếp tục khẳng định: tình hình tham nhũng vẫn diễn biến phức tạp trên nhiều lĩnh vực, nhất là trong quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng, cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước, quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước, gây hậu quả xấu về nhiều mặt, làm giảm sút lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước, tiềm ẩn các xung đột lợi ích, phản kháng về xã hội, làm tăng thêm khoảng cách giàu nghèo.

- Tham nhũng trở thành vật cản lớn cho thành công của công cuộc đổi mới, cho sức chiến đấu của Đảng, đe dọa sự tồn vong của chế độ.

***2. Tác hại về kinh tế***

Ngân sách nhà nước là nguồn thu, chi cho tất cả các hoạt động của nhà nước ở trung ương cũng như địa phương. Tội phạm tham nhũng có nhiều hình thức, phương pháp thực hiện tham nhũng, mà một trong số đó là tham ô tài sản. Tham ô tài sản có thể coi như một tội cơ bản và dễ dàng nhận ra đối với tác hại kinh tế cho ngân sách, ngân quỹ. Bên cạnh đó, còn có một số hành vi khác cũng tác động đến việc làm thất thoát, lãng phí ngân sách, ngân quỹ mặc dù có thể không trực tiếp hoặckhông hoàn toàn làm thất thoát tiền trong ngân sách như: lạm dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì trục lợi (điểm c); lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ công vụ vì trục lợi ( điểm d); lạm quyền trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì trục lợi (điểm đ); lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi (điểm e); lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản công vì vụ lợi ( điểm i); giả mạo trong công tác vì vụ lợi (điểm g) khoản 1 điều 2 luật phòng chống tham nhũng 2018. Điểm chung giưa các hành vi này là người có chức vụ, quyền hạn sử dụng quyền lực của mình nắm giữ một cách sai trái tác động trực tiếp hoặc gián tiếp vào ngân sách, ngân quỹ của cơ quan đơn vị nhà nước, hoặc công ty, doanh nghiệp tư nhân để chiếm giữ tiền trong ngân sách, ngân quỹ. Cuối cùng dẫn đến mất đi một nguồn kinh phí lớn cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Mà một khi có tham nhũng sảy ra đối với ngân sách, ngân quỹ sẽ để lại những hậu quả nặng nề.

Thứ nhất, nó góp phần bội chi ngân sách ngân quỹ, khiến cho cơ quan, doanh nghiệp phải đau đầu tìm giải pháp thu chi cho hiệu quả.  Kể cả trường hợp tác động không quá lớn vào ngân sách thì nó cũng làm mất đi một lượng lớn tiền đầu tư vào các khoản chi. Như vậy sẽ không có các khoản chi cho những lĩnh vực nào đó do thiếu tiền hoặc vì thế mà lại phải thu thêm tiền

- Tham nhũng gây thiệt hại rất lớn về tài sản của Nhà nước, của tập thể và của công dân.

- Ở mức độ thấp hơn, việc một số cán bộ, công chức quan liêu, sách nhiễu đối với nhân dân khiến cho nhân dân phải mất rất nhiều thời gian, công sức, tiền bạc để có thể thực hiện được công việc của mình như: xin cấp các loại giấy phép, giấy chứng nhận, hoặc các loại giấy tờ khác... Nếu xét từng trường hợp một thì giá trị vật chất bị lãng phí có thể không quá lớn, nhưng nếu tổng hợp những vụ việc diễn ra thường xuyên, liên tục trong đời sống hằng ngày của nhân dân thì con số bị thất thoát đã ở mức độ nghiêm trọng.

***3. Tác hại về xã hội***

Cùng với những tác hại về chính trị, kinh tế thì tác hại về xã hội mà nạn tham nhũng gây ra đang từng ngày, từng giờ làm suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên; xâm phạm đến các giá trị đạo đức xã hội truyền thống; tiềm ẩn các mâu thuẫn, xung đột, làm tăng khoảng cách giàu - nghèo và bất công trong xã hội...

Trước hết, phải nói đến tác hại đầu tiên về mặt xã hội mà nạn tham nhũng gây ra, đó là làm suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

- Tham nhũng xâm phạm, thậm chí làm thay đổi, đảo lộn những chuẩn mực đạo đức xã hội, tha hoá đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước.

Không chỉ phát sinh ở trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, đất đai… mà cả: văn hoá, y tế, giáo dục, thể dục, thể thao... Thậm chí, cả những lĩnh vực lẽ ra không thể có tham nhũng như chương trình trợ cấp cho thương binh, liệt sĩ, các gia đình chính sách… trong cả xét duyệt công nhận di tích lịch sử, văn hoá, thi đua khen thưởng…. Thậm chí tham nhũng còn xảy ra trong các cơ quan bảo vệ pháp luật.

Song, mới chỉ dừng lại ở mức độ biểu hiện là: mơ hồ, mất cảnh giác trước âm mưu của kẻ thù; phai nhạt lý tưởng; lười học tập, lười suy nghĩ, không thường xuyên tiếp nhận thông tin mới; tha hóa đạo đức, lối sống; hoài nghi về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, về sự lãnh đạo của Đảng. Thuật ngữ "suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống" là khái niệm chỉ hiện tượng, biểu hiện tiêu cực, không bình thường, đã và đang diễn ra trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên.

Biểu hiện cụ thể của sự suy thoái đó là sa vào chủ nghĩa cá nhân, sống ích kỷ, thực dụng, vụ lợi, chỉ lo thu vén cho bản thân và gia đình mà không còn ý thức hết lòng vì nước, vì dân.

Để cho người thân lợi dụng chức quyền của mình mà trục lợi, tiến thân; là cơ hội hám danh, chạy chức, chạy quyền, chạy chỗ, chạy tội, chạy tuổi, chạy bằng cấp...; là đố kỵ, kèn cựa, địa vị, cục bộ, bè phái, gây mất đoàn kết trong Đảng; là quan liêu, xa dân, vô cảm trước khó khăn, nỗi khổ của nhân dân, bất chấp đạo lý, dư luận vì lợi ích cục bộ, lợi ích nhóm; là kiêu ngạo, tự phụ, gia trưởng, độc đoán, tùy tiện, vô tổ chức, tham nhũng, lãng phí, sống xa hoa, hưởng lạc.

Tiếp đó, tham nhũng còn xâm phạm đến các giá trị đạo đức xã hội truyền thống bởi nó đang xảy ra ở nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều lĩnh vực trong xã hội. Không chỉ riêng ở các lĩnh vực có liên quan đến quản lý đất đai, tiền bạc, tài sản của Nhà nước mà tham nhũng hiện đã có mặt cả trong những lĩnh vực được coi là phải thực sự trong sạch và liêm chính nhất như: tư pháp, giáo dục, y tế, văn hóa và các chính sách an sinh xã hội...

Hiện tượng tham nhũng xảy ra trong các lĩnh vực này đã phản ánh sâu sắc các giá trị đạo đức xã hội đang bị xâm hại bởi nạn tham nhũng khiến cho rất nhiều mối quan hệ trong xã hội vốn tốt đẹp và cao cả đã thiếu đi sự lành mạnh, trong sáng. Thế nên, trong nhận thức của mình đã có không ít người dân thay vì lên tiếng đấu tranh để loại bỏ thì lại sẵn sàng chấp nhận tiếp tay cho các hành vi tham nhũng, tiêu cực đó.

Thậm chí, nhiều người còn coi tham nhũng, tiêu cực đang xảy ra trong xã hội như "chuyện thường ngày ở huyện" mà không kiên quyết lên án. Vậy là, nạn tham nhũng chẳng những có đất sống ở thành thị mà ngày càng ăn sâu, bén rễ, "cắm cái vòi bạch tuộc khổng lồ" tới tận thôn quê với những người nông dân vốn thật thà, chất phác.

Tác hại cuối cùng nhưng cũng vô cùng nguy hiểm của tham nhũng, đó là làm tiềm ẩn những mâu thuẫn, xung đột, làm tăng khoảng cách giàu - nghèo và bất công trong xã hội mà Đảng và Nhà nước cùng toàn thể nhân dân đang ra sức, nỗ lực xóa bỏ bằng tất cả sự cố gắng để xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng và văn minh hơn.

Có thể nói, những người đã và đang thực hiện các hành vi tham nhũng chính là thực hiện hành vi vi phạm pháp luật vì vụ lợi nên tham nhũng lúc nào cũng được gắn liền với yếu tố lợi ích. Người thực hiện những hành vi tham nhũng ấy sẽ đạt được những lợi ích không phải có được từ trí tuệ và sức lao động của mình sẽ là nguyên nhân chủ yếu dẫn tới những xung đột về mặt lợi ích.

Trong thực tế, hành vi tham nhũng này đã trực tiếp xâm phạm tới quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân. Cũng chính vì phát sinh hiện tượng tham nhũng mà các doanh nghiệp, công ty cổ phần làm ăn chân chính không thể có được một môi trường kinh doanh cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng và hợp tác.

Theo đó, các công dân, tổ chức chẳng những không thu được nguồn lợi gì mà còn bị tổn thất rất lớn về thời gian, tiền bạc, của cải cũng như các nguồn lực khác khi đến giao dịch với các cơ quan công quyền. Đó chính là nguy cơ tiềm ẩn của những mâu thuẫn đã, đang và sẽ phát sinh trong xã hội, gây nên tình trạng khiếu nại, tố cáo vượt cấp, kéo dài...

Đối với một số vị trí công tác nhạy cảm, việc thực hiện hành vi tham nhũng có thể mang lại những lợi ích vật chất to lớn và người thực hiện những hành vi tham nhũng đó sẽ trở nên giàu có. Ngược lại, khi có tham nhũng thì một bộ phận doanh nghiệp, công ty, người dân sẽ phải tiêu tốn thêm nhiều thời gian và phải chi trả thêm rất nhiều khoản chi phí không chính thức cho các giao dịch với cơ quan nhà nước, gây ảnh hưởng tiêu cực tới đời sống kinh tế của doanh nghiệp, công ty, công dân và mỗi hộ gia đình. Vì thế, tham nhũng chính là một trong những nguyên nhân làm tăng thêm khoảng cách giàu - nghèo và bất công trong xã hội hiện nay.

***Từ đó có thể thấy hậu quả nặng nề, tổn thương xã hội nghiêm trọng mà tham nhũng gây ra. Đó là*:**

*(1)* Xã hội bất an, bất ổn, tiềm ẩn những mâu thuẫn, xung đột có nguy cơ phá hỏng sự nghiệp đổi mới và các mục tiêu phát triển của nước ta.

*(2)* Đạo đức xã hội, đạo đức gia đình, đạo đức cá nhân rơi vào trạng thái suy đồi. Các giá trị tinh thần nền tảng bị xem nhẹ, bệnh vô cảm tràn lan, niềm tin, lòng tin của dân giảm sút.

*(3)* Kinh tế chậm phát triển, tái lạm phát tiềm tàng và khủng hoảng có nhiều dấu hiệu tăng lên. Nợ xấu, nợ công gia tăng, tới giới hạn nguy hiểm.

*(4)* Tham nhũng có thể làm hỏng cả vị thế và uy tín Việt Nam trên trường quốc tế, làm giảm sút nghiêm trọng đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, gây thiệt hại lớn cho phát triển tiềm lực quốc gia.

*(5)* Làm suy yếu Đảng và Nhà nước, đe dọa tới sinh mệnh của Đảng và sự tồn vong của chế độ, như Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) của Đảng đã chỉ ra.

**8.3. CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

***8.3.1 Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng***

***Thứ nhất: Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị***

Đây là biện pháp quan trọng đầu tiên để ngăn ngừa tham nhũng. Công khai, minh bạch sẽ tạo điều kiện để người dân cũng như toàn xã hội tham gia giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 đã sửa đổi, bổ sung các quy định về nguyên tắc công khai, nội dung công khai, hình thức công khai và đặc biệt xác định rõ trách nhiệm công khai thuộc về người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, chế độ báo cáo, phát ngôn, quyền yêu cầu cung cấp thông tin của cơ quan, tổ chức, cá nhân và gắn với việc thực hiện trách nhiệm giải trình cua cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khi có yêu cầu.

***\* Về hình thức công khai:*** 7 hình thức công khai, bao gồm:Công bố tại cuộc họp của cơ quan, tổ chức, đơn vị;Niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị;Thông báo bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan;Phát hành ấn phẩm;Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng;Đưa lên trang thông tin điện tử;Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Nội dung công khai, minh bạch của các cơ quan, tổ chức, đơn vị  như sau:

- Việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền lợi, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức; người lao động; cán bộ, chiế sĩ trong lực lượng vũ trang và công dân;

- Việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công hoặc kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác;

- Công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn;

 - Việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung không thuộc trường hợp quy định tại Luật này mà theo quy định của pháp luật công khai, minh bạch.

  Ngoài ra, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 còn quy định các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác ngoài nội dung công khai, minh bạch quy định trên còn phải công khai, minh bạch về thu tục hành chính.

***Thứ hai:*** ***Cần xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn*** ***liên quan đến việc sử dụng tài sản, vốn và ngân sách nhà nước***.

Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (TSC) năm 2017 lần đầu tiên luật hóa các quy định về tiêu chuẩn, định mức (Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2008 chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức). Triển khai Luật Quản lý, sử dụng TSC, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống tiêu chuẩn, định mức sử dụng TSC thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ gồm: Tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (Nghị định số 152/2017/NĐ-CP); tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô (Nghị định số 04/2019/NĐ-CP) và tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị (Quyết định số 50/2017/QĐ-CP). Trong các văn bản trên có nhiều điểm mới quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng TSC đảm bảo sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, thuận tiện trong quản lý, sử dụng TSC. Theo đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng các loại TSC phổ biến (sử dụng cho từng các chức danh và sử dụng chung cho cơ quan, tổ chức, đơn vị); đối với TSC chuyên dùng phục vụ cho hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã giao thẩm quyền cho các bộ, ngành, địa phương ban hành, hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành.

Những quy định mới về tiêu chuẩn, định mức đối với từng loại TSC như sau:

***Tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp***

Để phù hợp với Luật Quản lý, sử dụng TSC cũng như hệ thống pháp luật về cán bộ công chức, viên chức… và thực tế quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, Nghị định số 152/2017/NĐ-CP có một số nội dung mới như sau:

*Một là,* quy định rõ tiêu chuẩn, định mức đối với 02 nhóm đối tượng: (i) Tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc đối với cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức; (ii) Tiêu chuẩn, định mức sử dụng cơ sở hoạt động sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

*Hai là,* quy định cụ thể về việc xác định diện tích đất của trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cụ thể: (i) Căn cứ diện tích nhà làm việc, công trình sự nghiệp thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo tiêu chuẩn, định mức quy định của Nghị định số 152/2017/NĐ-CP; (ii) Quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng theo quy định của pháp luật về đất đai về xây dựng và các quy định pháp luật liên quan.

*Ba là,*bổ sung định mức các loại diện tích trong nhà làm việc, công trình sự nghiệp tính theo kích thước thông thủy. Tổng diện tích làm việc của các chức danh được xác định trên cơ sở biên chế, số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc theo định hướng biên chế, số lượng người làm việc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có) tại thời điểm xác định.

*Bốn là,* về diện tích làm việc của chức danh: Điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn, định mức của một số chức danh như: Điều chỉnh định mức đối với chức danh Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao…; bổ sung định mức với chức danh của Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương… Diện tích làm việc tối đa cho từng chức danh được quy định theo 04 cấp (Trung ương, tỉnh, huyện, xã).

*Năm là,* về diện tích sử dụng chung: Theo quy định trước đây, tổng diện tích trụ sở làm việc ngoài phần diện tích làm việc của các chức danh còn có: (i) diện tích bộ phận công cộng và kỹ thuật (phòng khách, phòng họp, phòng tiếp dân, phòng tổng đài điện thoại, bộ phận thông tin...); (ii) Diện tích bộ phận phụ trợ và phục vụ (diện tích các sảnh chính, sảnh phụ và hành lang, thường trực bảo vệ...), không bao gồm diện tích cầu thang, diện tích nhà để xe, phòng hội nghị và phòng hội trường; được thực hiện theo tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam và được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Quy định này còn có sự trùng lắp, dẫn đến còn nhiều cách hiểu khác nhau giữa “diện tích bộ phận công cộng và kỹ thuật”; “Diện tích bộ phận phụ trợ và phục vụ”...

Vì vậy, Nghị định số 152/2017/NĐ-CP quy định diện tích sử dụng chung là diện tích sử dụng phục vụ hoạt động chung trong trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, bao gồm: Phòng họp (bao gồm hội trường dưới 100 chỗ ngồi); phòng khách; phòng thường trực, bảo vệ; phòng y tế…; nhà làm việc của đội xe và diện tích cần thiết khác không thuộc diện tích làm việc của các chức danh, diện tích chuyên dùng.

Nghị định số 152/2017/NĐ-CP cũng quy định trong trường hợp cần bố trí diện tích sử dụng chung cao hơn thì: (i) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định đối với trường hợp có yêu cầu về diện tích tăng dưới 10% so với quy định; (ii) Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đối với trường hợp có yêu cầu về diện tích tăng từ 10% trở lên so với quy định theo đề nghị của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, UBND cấp tỉnh.

*Sáu là,*về diện tích chuyên dùng: Diện tích chuyên dùng gồm: (i) Diện tích chuyên dùng trong diện tích nhà làm việc thuộc trụ sở làm việc và cơ sở hoạt động sự nghiệp; (ii) Diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập...

**Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô, máy móc, thiết bị …**

Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô (thay thế Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ).

Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị (thay thế Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ)

***Thứ ba:* *Cần xây dựng Quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, cần chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức cho phù hợp***

Theo đó, với mục đích nâng cao văn hóa công vụ, góp phần hình thành phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Bộ; đảm bảo tính chuyên nghiệp, liêm chính, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả trong hoạt động thực thi nhiệm vụ. Là cơ sở để mỗi cá nhân cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tự điều chỉnh hành vi của mình nhằm đạt tới các giá trị văn hóa.

Ngoài ra, thực hiện công khai các nhiệm vụ, công vụ và một số quan hệ xã hội liên quan đến việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Mặt khác, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện văn hóa công vụ; làm căn cứ để các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét trách nhiệm khi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động vi phạm các chuẩn mực xử sự trong thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội, đồng thời là căn cứ để nhân dân giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

***Thứ tư: Cần công khai minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức***

Công khai, minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức là trách nhiệm, nghĩa vụ và phải được thực hiện thường xuyên của người có nghĩa vụ kê khai theo quy định. Thực hiện tốt công tác này sẽ là giải pháp quan trọng trong công tác phòng chống tham nhũng hiện nay. Trong những năm qua, Đảng ta đã có chủ trương và Nhà nước đã thể chế thành các quy định, hướng dẫn về công tác kê khai tài sản và thu nhập cá nhân, quy định rõ trách nhiệm, đối tượng có nghĩa vụ kê khai và thời gian, cách thức tiến hành kê khai, công khai. Cụ thể: Luật Phòng chống tham nhũng; Nghị định số 78/2013/NĐ-CP, ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Thông tư số 08/2013/TT-TTCP, ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập. Bộ Chính trị đã có Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03 tháng 01 năm 2014 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Quy định số 01-QĐi/TW ngày 10/5/2018 về trách nhiệm và thẩm quyền của ủy ban kiểm tra trong công công tác phòng chống tham nhũng. BTV Tỉnh ủy Thanh Hóa đã ban hành Quyết định số 875-QĐ/TU, ngày 12/3/2013 quy định một số vấn đề quản lý cán bộ, đảng viên; Quy định số 765-QĐ/TU, ngày 31/5/2017 về kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Cán bộ, công chức phải kê khai tài sản hằng năm để tránh che giấu, tẩu tán tài sản tham nhũng; ngoài việc kê khai tài sản của bản thân, cán bộ, công chức còn phải kê khai tài sản của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên. Đối tượng tài sản phải kê khai được mở rộng hơn so với Pháp lệnh chống tham nhũng.

***Thứ 5: Cần làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng***

Phòng, chống tham nhũng (PCTN) là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị mà trong đó, trước hết thuộc về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị. Hiệu quả của công tác PCTN phụ thuộc rất lớn vào vai trò, nhận thức, quan điểm, thái độ cũng như hành động của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu của một cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Quy định chức trách của từng vị trí công tác, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và căn cứ vào kết quả thực hiện chức trách đó để đánh giá cán bộ, công chức.

**1. Nguyên tắc xem xét xử lý kỷ luật**

  Việc xử lý kỷ luật người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý được quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 211/2013/NĐ-CP ngày 19-12-2013 của Chính phủ. Khi xem xét xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, cần thực hiện theo các nguyên tắc như: Căn cứ vào sự phân công, phân cấp quản lý trong cơ quan, tổ chức, đơn vị để xác định mức độ chịu trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm liên đới; căn cứ vào mối quan hệ công tác giữa trách nhiệm quản lý của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu với hành vi tham nhũng của người được phân công phụ trách, quản lý.

**2. Hình thức xử lý kỷ luật**

*a.* Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị là cán bộ, công chức, viên chức và người quản lý doanh nghiệp nhà nước thì bị xử lý kỷ luật bằng một trong những hình thức sau:

- Áp dụng hình thức khiển trách khi

+ Vụ, việc tham nhũng ở mức độ nghiêm trọng. Tức là vụ, việc mà trong đó người có hành vi tham nhũng bị truy tố và xét xử ở mức án từ 03 năm đến 07 năm tù.

+ Xảy ra nhiều vụ, việc tham nhũng ở mức độ ít nghiêm trọng. Tức là vụ, việc mà trong đó người có hành vi tham nhũng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng chỉ bị xử phạt bằng hình thức cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù đến 03 năm.

- Áp dụng hình thức cảnh cáo khi

+ Vụ, việc tham nhũng xảy ra ở mức độ rất nghiêm trọng. Tức là vụ, việc mà trong đó người có hành vi tham nhũng bị truy tố và xét xử ở mức án từ 07 năm đến 15 năm tù.

+ Xảy ra nhiều vụ, việc tham nhũng ở mức độ nghiêm trọng. Tức là vụ, việc mà trong đó người có hành vi tham nhũng bị truy tố và xét xử ở mức án từ 03 năm đến 07 năm tù.

- Áp dụng hình thức cách chức khi

+ Vụ, việc tham nhũng xảy ra ở mức độ đặc biệt nghiêm trọng. Tức là vụ, việc mà trong đó người có hành vi tham nhũng bị truy tố và xét xử ở mức án từ 15 năm tù trở lên, tù chung thân hoặc tử hình.

+ Xảy ra nhiều vụ, việc tham nhũng ở mức độ rất nghiêm trọng. Tức là vụ, việc mà trong đó người có hành vi tham nhũng bị truy tố và xét xử ở mức án từ 07 năm đến 15 năm tù.

*b.* Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội thì bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật hiện hành và điều lệ của tổ chức đó.

*c.* Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị là sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp trong quân đội nhân dân và công an nhân dân thì bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật hiện hành đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp trong quân đội và công an nhân dân.

***Thứ 6: Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán nhằm phòng ngừa tham nhũng***

- Nhà nước áp dụng các biện pháp quản lý để thực hiện việc thanh toán thông qua tài khoản tại ngân hàng, kho bạc nhà nước. Cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm thực hiện các quy định về thanh toán bằng chuyển khoản.

- Chính phủ áp dụng các giải pháp tài chính, công nghệ, tiến tới thực hiện mọi khoản chi đối với người có chức vụ, quyền hạn... và các giao dịch khác có sử dụng ngân sách nhà nước phải thông qua tài khoản.

***8.3.2 Các giải pháp phát hiện tham nhũng***

Phát hiện tham nhũng là việc tìm ra vụ việc tham nhũng và có biện pháp kịp thời để hạn chế thiệt hại xảy ra, đồng thời xác định mức độ trách nhiệm của người có hành vi vi phạm, có hình thức xử lý thích đáng và nghiêm minh. Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định việc phát hiện tham nhũng thông qua ba hoạt động chủ yếu:

*- Thông qua công tác kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước;*

Kiểm tra là một hoạt động không thể thiếu trong quản lý nhà nước. Các hành vi tham nhũng có thể diễn ra trong mọi lĩnh vực quản lý. Vì vậy, công tác kiểm tra của các cơ quan quản lý có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc phát hiện các vụ việc tham nhũng. Trên thực tế, việc xác định tính chất và mức độ của vụ việc tham nhũng cũng như trách nhiệm của những người vi phạm đòi hỏi có nhiều thời gian và công sức, thường thuộc trách nhiệm của các cơ quan thanh tra, điều tra nhưng những dấu hiệu ban đầu của các i phạm, những dấu hiệu không bình thường trong hoạt động quản lý lại thường do các cơ quan quản lý phát hiện. Vì vậy, *Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005*nhấn mạnh trách nhiệm của các cơ quan quản lý trong việc thường xuyên tiến hành kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của cơ quan mình. Tuỳ từng vụ việc cụ thể, căn cứ vào tính chất và mức độ của nó mà có thể xử lý theo thẩm quyền hoặc thông báo cho các cơ quan chức năng xử lý.

Theo quy định của *Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005*, thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm thường xuyên tổ chứckiểm tra việc chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của mình nhằm kịp thời phát hiện hành vi tham nhũng.Khi phát hiện có hành vi tham nhũng, thủ trưởngcơ quan quản lý nhà nước phải kịp thời xử lý theo thẩm quyềnhoặcthông báo cho cơ quan thanh tra, điều tra, viện kiểm sát có thẩm quyền[[11]](http://thanhtra.gov.vn/ct137/Lists/LTaiLieu/View_Detail.aspx?CatID=-1&ItemId=23&LVC=2&CapChaId=2" \l "_ftn11). Ngoài ra, *Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005*cũng quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc tự kiểm tra nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị mình, kiểm tra việc thi hành nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức do mình quản lý để phát hiện tham nhũng. Hình thức kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm cũng như trường hợp kiểm tra đột xuất phải có những điều kiện nhất định. Việc kiểm tra thường xuyên được tiến hành theo chương trình, kế hoạch, tập trung vào lĩnh vực, hoạt động thường phát sinh hành vi tham nhũng. Việc kiểm tra đột xuất được tiến hành khi phát hiện có dấu hiệu tham nhũng.

*- Hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán;*

Đây là những hoạt động chủ yếu trong việc phát hiện và xử lý tham nhũng. Các cơ quan thanh tra, điều tra, kiểm toán, xét xử và giám sát có chức năng bảo vệ pháp luật và kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm, trong đó có tham nhũng. Đây là lực lượng chính trong cuộc đấu tranh chống vi phạm pháp luật.

*- Tố cáo của công dân.*

Tố cáo là việc công dân báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật của bất cứ cơ quan, tổ chức, các nhân nào gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức. Tố cáo là một kênh quan trọng trong phát hiện hành vi tham nhũng. *Luật phòng, chống tham nhũng* quy định những nguyên tắc chung và nội dung cơ bản của tố cáo hành vi tham nhũng. Luật quy định cơ chế bảo vệ người tố cáo, quyền và nghĩa vụ của người tố cáo và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tiếp nhận và xử lý tố cáo hành vi tham nhũng, khen thưởng người tố cáo...

**8.3.2.1. Thông qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước**

Điều 59, Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định về công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước như sau:

- Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm thường xuyên tổ chứckiểm tra việc chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của mình nhằm kịp thời phát hiện hành vi tham nhũng.

- Khi phát hiện có hành vi tham nhũng, thủ trưởngcơ quan quản lý nhà nước phải kịp thời xử lý theo thẩm quyềnhoặcthông báo cho cơ quan thanh tra, điều tra hoặc viện kiểm sát có thẩm quyền.

**8.3.2.2. Phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động thanh tra, kiểm toán, điều tra, kiểm sát, xét xử, giám sát**

Năm 2007 toàn ngành thanh tra đã triển khai 14.928 cuộc thanh tra, kiểm tra, qua đó đã phát hiện vi phạm về tài chính là 8.327.165 tỉ đồng và 1.261.806 USD, vi phạm về đất đai là 10.483,76 ha. Đã kiến nghị xử lý kỷ luật 234 tập thể, trên 2.300 cá nhân có sai phạm; chuyển cơ quan điều tra xử lý hình sự 153 vụ, trên 200 đối tượng.

Năm 2008, toàn ngành thanh tra đã triển khai 11.412 cuộc thanh tra hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước. Tổng hợp kết quả từ 10.477 cuộc thanh tra đã kết luận, cho thấy: phát hiện sai phạm 7.053,418 tỉ đồng, 287.847USD, 12.308 ha đất; đã kiến nghị thu hồi về cho Nhà nước 3.808,376 tỉ đồng, 2.565 ha đất; giảm trừ quyết toán và xử lý khác 2.873,726 tỉ đồng; kiến nghị xử lý hành chính 237 tập thể, 1.751 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra xử lý hình sự 66 vụ việc, 95 người.

Năm 2009**,** ngành thanh tra đã triển khai 3.745 cuộc thanh tra trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, 10.037 cuộc thanh tra kinh tế - xã hội và 46.690 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Qua thanh tra đã phát hiện nhiều tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trên các lĩnh vực; kiến nghị xử lý kỷ luật hành chính đối với 829 tập thể, 3.186 cá nhân; xử phạt vi phạm hành chính 103.405 tổ chức, cá nhân; chuyển cơ quan điều tra xử lý 95 vụ việc….

Đến năm 2020 theo Báo cáo của Chính phủ đã nêu ra những con số tích cực trong công tác này, nổi bật là: Toàn ngành thanh tra đã triển khai 6.875 cuộc thanh tra hành chính và 210.199 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Qua thanh tra đã chấn chỉnh quản lý, kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật trên nhiều lĩnh vực; phát hiện nhiều vi phạm; kiến nghị thu hồi 44.582 tỷ đồng và trên 1.401 ha đất; kiến nghị xử lý kỷ luật hành chính 2.656 tập thể và nhiều cá nhân, chuyển cơ quan điều tra xử lý hình sự 155 vụ, 135 đối tượng (so với cùng kỳ năm 2019, tăng 53 vụ).

Kiểm toán Nhà nước đã kiến nghị xử lý tài chính 54.770,44 tỷ đồng; chuyển hồ sơ 4 vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang Cơ quan điều tra; 2 vụ việc kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Công an điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật; cung cấp 101 báo cáo kiểm toán và các tài liệu có liên quan cho các cơ quan chức năng.

Các Cơ quan điều tra trong Công an nhân dân đã thụ lý điều tra 531 vụ án, 1.245 bị can phạm tội về tham nhũng, trong đó khởi tố mới 290 vụ, 616 bị can (tăng 70 vụ, 101 bị can so với cùng kỳ năm 2019). Viện Kiểm sát Nhân dân các cấp thụ lý giải quyết 350 vụ/962 bị can; đã giải quyết 246 vụ/692 bị can, đạt 75,4%.  Tòa án nhân dân các cấp đã thụ lý theo thủ tục sơ thẩm 436 vụ với 1.175 bị cáo; đã xét xử sơ thẩm 269 vụ, 645 bị cáo phạm các tội tham nhũng.

Tuy nhiên, số vụ án tham nhũng được phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử còn chưa phản ánh đúng thực trạng tham nhũng; việc phát hiện tham nhũng thông qua công tác tự kiểm tra nội bộ, kiểm tra của cấp trên đối với cấp dưới vẫn là khâu yếu tồn tại qua nhiều năm.

**8.3.2.3. Tố cáo và giải quyết tố cáo về hành vi tham nhũng**

*Tố cáo là việc công dân báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật của bất cứ cơ quan, tổ chức, các nhân nào gây thiệt hại hoặc đe doạ gây thiệt hại lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức.*

Điều 64, *Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018* quy định:

- Công dân có quyền tố cáo hành vi tham nhũng với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

- Người tố cáo phải tố cáo trung thực, nêu rõ họ, tên địa chỉ, cung cấp thông tin, tài liệu mà mình có và hợp tác với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tố cáo.

- Người tố cáo mà cố tình tố cáo sai sự thật phải bị xử lý nghiêm minh, nếu gây thiệt hại cho người bị tố cáo thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Khoản 1, 2, Điều 65, *Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018* quy định:

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để công dân tố cáo trực tiếp, gửi đơn tố cáo, tố cáo qua điện thoại, tố cáo qua mạng thông tin điện tử và các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khi nhận được tố cáo hành vi tham nhũng phải xem xét và xử lý theo thẩm quyền; giữ bí mật họ, tên, địa chỉ, bút tích và các thông tin khác theo yêu cầu của người tố cáo; áp dụng kịp thời các biện pháp cần thiết để bảo vệ người tố cáo khi có biểu hiện đe doạ, trả thù, trù dập người tố cáo hoặc khi người tố cáo yêu cầu; thông báo kết quả giải quyết tố cáo cho người tố cáo khi có yêu cầu".

Hành vi tham nhũng mà người tố cáo có thể thực hiện:

Công dân tố cáo hành vi tham nhũng bằng các hình thức sau:

- Tố cáo trực tiếp;

- Gửi đơn tố cáo;

- Tố cáo qua điện thoại;

- Tố cáo bằng thông điệp dữ liệu.

***Để tạo cơ sở pháp lý cho việc bảo vệ người tố cáo khỏi sự trả thù, trù dập, trước hết Nghị định số 120/2006/NĐ-CP quy định những hành vi bị nghiêm cấm, bao gồm (Điều 45):***

- Đe dọa, xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ, tài sản, danh dự, nhân phẩm của người tố cáo, người thân của người tố cáo;

- Đe doạ, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp, các hoạt động kinh doanh, nghề nghiệp của người tố cáo, người thân của người tố cáo;

- Ngăn cản, gây khó khăn cho việc thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp của người tố cáo trong việc nâng ngạch, tăng bậc lương, phụ cấp, khen thưởng, bổ nhiệm và việc thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp khác của người tố cáo, người thân của người tố cáo;

- Phân biệt đối xử, lôi kéo người khác cản trở việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người tố cáo, người thân của người tố cáo;

- Xử lý kỷ luật trái pháp luật, thay đổi công việc của người tố cáo, người thân của người tố cáo với động cơ trù dập.

***- Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân nhận được yêu cầu của người tố cáo, người thân của người tố cáo khi bị đe đoạ, trả thù, trù dập thì phải kịp thời áp dụng hoặc kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền áp đụng các biện pháp bảo vệ người tố cáo, người thân của người tố cáo như sau:***

+ Bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm người tố cáo, người thân của người tố cáo;

***Về khen thưởng cho người tố cáo hành vi tham nhũng,*** *Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018* chỉ đưa ra quy định mang tính nguyên tắc về việc khen thưởng cho người tố cáo, khen thưởng về vật chất, tinh thần theo quy định của pháp luật.

***8.3.3 Xử lý hành vi và tài sản tham nhũng***

Xử lý tham nhũng, trong đó có xử lý người có hành vi tham nhũng và xử lý tài sản tham nhũng là vấn đề quan trọng, là khâu cuối cùng trong quá trình đấu tranh với một hành vi hay vụ việc tham nhũng.

**8.3.3.1. Xử lý người có hành vi tham nhũng và các hành vi VPPL khác**

Điều 68 quy định đối tượng bị xử lý kỷ luật, xử lý hình sự bao gồm:

- Người có hành vi tham nhũng quy định tại Điều 3 của Luật PCTN;

- Người không báo cáo, tố giác khi biết được hành vi tham nhũng;

- Người không xử lý báo cáo, tố giác, tố cáo về hành vi tham nhũng;

- Người có hành vi đe doạ, trả thù, trù dập người phát hiện, báo cáo, tố giác, tố cáo, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng;

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách;

- Người thực hiện hành vi khác vi phạm quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

***Đối với cán bộ, công chức, viên chức (nếu chưa đến mức xử lý hình sự) áp dụng các hình thức kỷ luật bao gồm:***

- Khiển trách;

- Cảnh cáo;

- Hạ bậc lương;

- Hạ ngạch;

- Cách chức;

- Buộc thôi việc.

Nếu hành vi vi phạm đến mức độ nguy hiểm cao gây thiệt hại lớn về tiền và tài sản của Nhà nước thì họ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo phần các tội phạm về tham nhũng (bao gồm 7 tội danh) sẽ bị truy cứu về tội danh khác mà thông thường là *tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*.(Điều 360 của *Bộ luật hình sự năm 2015*).

**8.3.3.2. Xử lý tài sản tham nhũng**

Điều 93, *Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018* quy định:

- Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phải áp dụng các biện pháp cần thiết để thu hồi, tịch thu tài sản tham nhũng;

- Tài sản tham nhũng phải được trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp hoặc sung quỹ nhà nước.

- Người đưa hối lộ mà chủ động khai báo trước khi bị phát hiện hành vi đưa hối lộ thì được trả lại tài sản đã dùng để hối lộ.

- Việc tịch thu tài sản tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng được thực hiện bằng quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 364 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: Người đưa hối lộ... nhưng đã chủ động khai báo trước khi bị phát giác, thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự và được *trả lại một phần hoặc toàn bộ của đã dùng để đưa hối lộ".*

Việc xử lý hành vi tham nhũng, các hành vi vi phạm pháp luật khác và tài sản tham nhũng có thể được khái quát dưới hai dạng:

*- Xử lý kỷ luật, xử lý hình sự*

*- Xử lý tài sản tham nhũng*

**8.4. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TỔ CHỨC VÀ CÔNG DÂN TRONG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

***8.4.1 Trách nhiệm và sự phối hợp giữa các cơ quan trong phòng, chống tham nhũng***

**8.4.1.1 Về trách nhiệm và sự phối hợp giữa các cơ quan trong công tác phòng, chống tham nhũng**

- Nhấn mạnh trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đơn vị:

- Tiếp đó, Luật phòng, chống tham nhũng năm 2015 quy định trách nhiệm của Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Toà án nhân dân tối cao, là những cơ quan có vai trò quan trọng trong công tác đấu tranh chống tham nhũng.

Điều 76 quy định trách nhiệm của Thanh tra Chính phủ như sau:

+ Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn công tác thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; trường hợp phát hiện hành vi tham nhũng thì đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý.

- Xây dựng hệ thống dữ liệu chung về phòng, chống tham nhũng.

Điều 88, Luật phòng, chống tham nhũng năm 2015 quy định nội dung phối hợp giữa các cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước, điều tra, viện kiểm sát, toà án trong đấu tranh chống tham nhũng như sau:

- Trao đổi thường xuyên thông tin, tài liệu, kinh nghiệm về công tác phòng, chống tham nhũng;

- Chuyển hồ sơ vụ việc tham nhũng cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý;

- Tổng hợp, đánh giá, dự báo tình hình tham nhũng và kiến nghị chính sách, giải pháp phòng, chống tham nhũng.

Về sự phối hợp giữa cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước với cơ quan điều tra, Điều 88, Luật phòng, chống tham nhũng năm 2015 quy định như sau:

- Trong trường hợp cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước chuyển hồ sơ vụ việc tham nhũng cho cơ quan điều tra thì cơ quan điều tra phải tiếp nhận và giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.

- Trong trường hợp không đồng ý với việc giải quyết của cơ quan điều tra thì cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước có quyền thông báo với viện kiểm sát cùng cấp, cơ quan điều tra cấp trên.

Điều 88, Luật phòng, chống tham nhũng năm 2015 quy định về phối hợp công tác giữa cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước với Viện kiểm sát như sau:

- Trong trường hợp chuyển hồ sơ vụ việc tham nhũng cho cơ quan điều tra thì cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước có trách nhiệm thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp để thực hiện việc kiểm sát.

- Trong trường hợp cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước chuyển hồ sơ vụ việc tham nhũng cho viện kiểm sát thì viện kiểm sát phải xem xét, giải quyết và thông báo kết quả giải quyết bằng văn bản cho cơ quan đã chuyển hồ sơ.

**8.4.2.2. Về các cơ chế và tổ chức có tính chất chuyên trách trong đấu tranh chống tham nhũng**

   Luật phòng, chống tham nhũng năm 2015 đã quy định một cơ chế và tổ chức mới có tính chất chuyên trách hơn để đảm nhiệm công tác này. Cụ thể:

*a) Về việc thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng Trung ương* có quy định:

- Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng do Thủ tướng Chính phủ đứng đầu có trách nhiệm chỉ đạo, phối hợp, kiểm tra, đôn đốc hoạt động phòng, chống tham nhũng trong phạm vi cả nước. Giúp việc cho Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng có bộ phận thường trực hoạt động chuyên trách.

- Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng do Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định theo đề nghị của Thủ tướng Chính phủ.

*Luật phòng, chống tham nhũng năm 2015* quy định: Trong Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao có đơn vị chuyên trách về chống tham nhũng. Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị chuyên trách về chống tham nhũng do Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ quy định.

***8.4.2. Vai trò và trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng***

***Vai trò của xã hội thể hiện ở việc thực hiện chức năng giám sát, phản biện*** đối với hoạt động của bộ máy nhà nước nói chung và trong công tác phòng, chống tham nhũng nói riêng, xã hội có quyền đòi hỏi Nhà nước thực hiện đúng chức năng của mình cũng như đòi hỏi phải xử lý nghiêm minh hành vi vi phạm của đội ngũ cán bộ, công chức, những người hưởng lương từ ngân sách nhà nước, hình thành nên từ sự đóng góp của các thành viên trong xã hội.

*Luật phòng, chống tham nhũng năm 2015* đã có những quy định để tạo cơ sở pháp lý để xã hội tham gia vào đấu tranh chống tệ tham nhũng qua việc quy ***vai trò và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên; vai trò và trách nhiệm của báo chí; vai trò và trách nhiệm của doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề; trách nhiệm của công dân và ban thanh tra nhân dân với các loại hình tham gia thích hợp với tính chất hoạt động của các tổ chức này.***

**8.4.2.1. Về vai trò và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong phòng, chống tham nhũng**

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên được coi là một bộ phận quan trọng của hệ thống chính trị trong thiết chế quyền lực của nhà nước ta, trong đó Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cơ sở chính trị của bộ máy chính quyền nhân dân. Trên cơ sở các quy định của Hiến pháp và pháp luật về Mặt trận và các tổ chức thành viên, Điều 74 của *Luật phòng, chống tham nhũng năm 2015* đã quy định: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên có trách nhiệm sau đây:

- Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền tuyên tuyền, giáo dục nhân dân và các thành viên tổ chức mình thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; kiến nghị các biện pháp nhằm phát hiện và phòng ngừa tham nhũng;

- Động viên nhân dân tham gia tích cực vào việc phát hiện, tố cáo hành vi tham nhũng;

- Cung cấp thông tin và phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc phát hiện, xác minh, xử lý vụ việc tham nhũng;

- Giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

**8.4.2.2. Về vai trò và trách nhiệm của báo chí trong phòng, chống tham nhũng**

Khoản 1, 2 và 3, Điều 75, *Luật phòng, chống tham nhũng năm 2015* quy định:

- Nhà nước khuyến khích cơ quan báo chí, phóng viên đưa tin phản ánh về vụ việc tham nhũng và hoạt động phòng, chống tham nhũng.

- Cơ quan báo chí có trách nhiệm biểu dương tinh thần và những việc làm tích cực trong công tác phòng, chống tham nhũng; lên án, đấu tranh đối với những người có hành vi tham nhũng; tham gia tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

- Cơ quan báo chí, nhà báo có trách nhiệm phản ánh khách quan, trung thực và chấp hành các quy định khác của pháp luật về báo chí, quy tắc đạo đức nghề nghiệp khi đưa tin về hoạt động phòng, chống tham nhũng và vụ việc tham nhũng.

***Trên cơ sở các quy định của Luật, Nghị định số 47/2007/NĐ-CP ngày 27-3-2007 đã cụ thể hoá một số vấn đề liên quan đến vai trò và trách nhiệm của báo chí trong lĩnh vực này:***

- Tuyên truyền, động viên nhân dân tham gia phòng, chống tham nhũng:

- Phản ánh và hướng dẫn dư luận xã hội, động viên nhân dân tích cực tham gia đấu tranh chống tham nhũng.

- Việc thu thập, cung cấp thông tin về vụ việc có dấu hiệu tham nhũng:

- Cơ quan báo chí, nhà báo không được đưa tin về những vụ việc không có căn cứ rõ ràng; đưa tin sai sự thật; phương hại đến lợi ích quốc gia, lợi ích của tổ chức, cá nhân, ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, nhân phẩm của công dân…

- Cơ quan báo chí, nhà báo có quyền và nghĩa vụ từ chối tiết lộ họ tên, địa chỉ, bút tích của người tố cáo, người cung cấp thông tin về vụ việc tham nhũng…

- Khi đưa tin trên báo chí về vụ việc có dấu hiệu tham những, cơ quan báo chí, nhà báo đưa tin sai sự thật phải cải chính, xin lỗi theo quy định của pháp luật về báo chí.

**8.4.2.3. Về vai trò và trách nhiệm của doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề trong phòng, chống tham nhũng**

Trên, thực tế những năm qua, các doanh nghiệp **là nạn nhân của tệ tham nhũng** cửa quyền, sách nhiễu từ những người có chức vụ, quyền hạn…

Tại chương 4, *Luật phòng, chống tham nhũng năm 2015* quy định vai trò và trách nhiệm của doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề như sau:

- Doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo về hành vi tham nhũng

- Nhà nước khuyến khích các doanh nghiệp cạnh tranh lành mạnh, có cơ chế kiểm soát nội bộ ngăn chặn hành vi tham ô, đưa hối lộ.

- Kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật nhằm phòng, chống tham nhũng

**8.4.2.****4. Về trách nhiệm của công dân và ban thanh tra nhân dân**

Điều 24, *Luật phòng, chống tham nhũng năm 2015* quy định:

**- Công dân** tự mình, thông qua ban thanh tra nhân dân hoặc thông qua tổ chức mà mình là thành viên tham gia phòng, chống tham nhũng.

**- Ban thanh tra nhân dân** tại xã, phường, thị trấn, trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp của Nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

***Nghị định 47/2007/NĐ-CP ngày 27/3/2007*** quy định ban thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng thông qua các công việc cụ thể như sau:

- Tiếp nhận các ý kiến phản ánh của nhân dân, cán bộ, người lao động.

- Phát hiện hành vi tham nhũng, vụ việc tham nhũng của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở xã, phường, thị trấn, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước.

- Trực tiếp hoặc thông qua ban thường trực Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn, ban chấp hành công đoàn cơ sở kiến nghị với chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, người đứng đầu cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, giải quyết vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, hành vi tham nhũng và giám sát việc giải quyết đó.

- Trường hợp phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, người có hành vi tham nhũng thì ban thanh tra nhân dân kiến nghị chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, người đứng đầu cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận được kiến nghị, cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm xem xét, giải quyết và thông báo kết quả giải quyết cho ban thanh tra nhân dân./.

---HẾT---